TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 397, khoản 2 điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lừu Thị D, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn Chu Liên Chải, xã Quan Hồ Thẩn, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Dì A N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản Hợp II, xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ nhận định Chị Lừu Thị D và anh Dì A N tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào ngày 18/11/2019. Sau khi kết hôn chị D và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị và anh N bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mục đích

hôn nhân gữa chị và anh không đạt được, hiện tại chị D và anh N đã ly thân và không còn tình cảm với nhau, nên cả hai đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 88 ngày 18/11/2019 của UBND xã Dào San cấp cho chị D và anh N, xác nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ vào biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/8/2023 giữa chị D và anh N, xác định chị Lừu Thị D và anh Dì A N thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị D và anh N có 01 con chung là cháu Dì Thị Thiên Chi, sinh ngày 30/01/2020. Chị và anh tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Anh Dì A N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Dì Thị Thiên Chi cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả N lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, chồng và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lừu Thị D và anh Dì A N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Dì A N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Dì Thị Thiên Chi, sinh ngày 30/01/2020 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả N lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

"Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lừu Thị D và anh Dì A N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Lừu Thị D và anh Dì A N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị D nộp toàn bộ số tiền lệ phí mà anh N phải chịu. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2021/0001297 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí. Xác nhận chị D đã nộp đủ số tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND h. Phong Thổ;
- Chi cục THADS h. Phong Thổ
- UBND xã Dào San;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương